

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Đề án
Tái cơ cấu ngành Thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp theo định hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững;

Căn cứ các Quyết định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Quyết định số 794/QĐ-BNN-TCTL ngày 21/4/2014 phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành Thủy lợi; Quyết định số 784/QĐ-BNN-TCTL ngày 21/4/2014 ban hành Đề án Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác công trình thủy lợi hiện có; Quyết định số 802/QĐ-BNN-TCTL ngày 22/4/2014 ban hành Chương trình hành động thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Thủy lợi; Văn bản số 1638/BNN-TCTL ngày 26/5/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Thủy lợi;

Căn cứ Quyết định số 2325/QĐ-UBND ngày 10/8/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 72/TTr-SNN ngày 08/6/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (có Kế hoạch kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT (Th 34b).

(Báo cáo).



Y Giang Gry Niê Knong

**KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN ĐỀ ÁN TÁI CƠ CẤU NGÀNH
THỦY LỢI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK.**

(Kèm theo Quyết định số 1603/QĐ-UBND ngày 29/6/2017 của UBND tỉnh).

I. MỤC TIÊU

Xác định cụ thể nội dung, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện, tiến độ và phân công cho các Sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị đối với từng nhiệm vụ cụ thể triển khai thực hiện tái cơ cấu ngành Thủy lợi (Trong đó bao gồm các Quy hoạch, Kế hoạch, Đề án, Phương án, Chương trình, Quy chế, Quy định theo các Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành và các Quyết định do UBND ban hành về lĩnh vực thủy lợi; cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; phòng, chống thiên tai và đê điều), để đạt được các mục tiêu của Đề án Tái cơ cấu ngành Thủy lợi đã đề ra nhằm phục vụ tái cơ cấu ngành Nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; đáp ứng yêu cầu phát triển của các ngành kinh tế - xã hội; nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu; góp phần hoàn thiện, hiện đại hóa cơ sở hạ tầng nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

II. NHIỆM VỤ

1. Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác hệ thống công trình thủy lợi

a) Đối với công trình thủy lợi và hệ thống thủy lợi nội đồng do Tổ chức hợp tác dùng nước tại các địa phương quản lý

- Nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng thủy lợi, để nâng cao năng lực phục vụ, đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới.

+ Đối với diện tích lúa: Hàng năm nâng cấp, cải tạo cơ sở hạ tầng thủy lợi, hoàn thiện hệ thống kênh nội đồng, bố trí đường giao thông nội đồng hợp lý; tổ chức lại sản xuất theo quy mô lớn, áp dụng các phương thức, quy trình canh tác tiên tiến, thúc đẩy cơ giới hóa, góp phần nâng cao năng suất, giảm chi phí phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, tiết kiệm nước, giảm chi phí vận chuyển, nâng cao thu nhập của người dân.

+ Đối với diện tích đất chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi hoặc canh tác kết hợp: Nâng cấp cơ sở hạ tầng thủy lợi, kết hợp hiện đại hóa hệ thống tưới, ứng dụng khoa học công nghệ tưới tự động, tiết kiệm nước, áp dụng các phương thức, quy trình canh tác tiên tiến thích hợp.

- Củng cố Tổ chức hợp tác dùng nước:

+ Rà soát, củng cố, thành lập Tổ chức hợp tác dùng nước trên cơ sở tự nguyện, hợp tác, bình đẳng, đồng sở hữu, tương trợ lẫn nhau giữa các thành viên nhằm mang lại lợi ích cho thành viên; đồng thời, tổ chức quản lý thủy nông cơ sở gắn với xây dựng nông thôn mới.

+ Căn cứ điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội và đặc điểm công trình để thành lập hoặc củng cố Tổ chức quản lý thủy nông cơ sở phù hợp, cụ thể 2 loại hình

chính là Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp kết hợp dùng nước và Tổ hợp tác dùng nước. Đề xuất Trung ương hoàn thiện và đồng bộ hóa các chính sách hỗ trợ, củng cố tổ chức, năng lực quản lý, tham gia cung cấp các dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh nhằm phát triển bền vững hệ thống thủy nông cơ sở.

+ Hàng năm, thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác thủy nông cơ sở của các Tổ chức hợp tác dùng nước và cán bộ phụ trách thủy lợi cấp xã có hệ thống thủy nông cũng như những kiến thức liên quan đến khoa học công nghệ mới.

b) Đối với công trình thủy lợi do Công ty TNHH MTV Quản lý công trình thủy lợi Đắk Lắk quản lý

- Tiếp tục đầu tư hoàn chỉnh hệ thống công trình thủy lợi: Nâng cấp hệ thống kênh mương, công trình trên kênh, đầu tư xây dựng mới hệ thống kênh mương, trạm bơm để tăng năng lực cấp nước, tiêu thoát nước của hệ thống công trình thủy lợi, tăng diện tích sản xuất, tăng tuổi thọ công trình, giảm kinh phí duy tu sửa chữa hàng năm, giảm thiểu việc lấn chiếm phạm vi bảo vệ công trình; ưu tiên hệ thống công trình thủy lợi vùng canh tác tập trung và vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Đầu tư các hạng mục công trình và hoàn thiện hệ thống kênh mương đối với các công trình thủy lợi trọng điểm của tỉnh như Hồ chứa nước Ea Súp Thượng, Hồ chứa nước Krông Búk Hạ... và tiếp tục thúc đẩy đầu tư các hồ chứa nước: Krông Pách Thượng, Ea H'leo 1, Ea M'droh, Krông H' năng theo Quy hoạch phát triển thủy lợi của tỉnh được duyệt phục vụ đa mục tiêu; nâng cao năng lực cung cấp các dịch vụ có thu như: Cấp nước cho sinh hoạt, phát điện, công nghiệp, du lịch, dịch vụ và các loại hình sản xuất nông nghiệp có giá trị gia tăng cao; tăng nguồn thu, giảm nguồn chi từ ngân sách nhà nước, tạo động lực nâng cao hiệu quả quản lý khai thác công trình thủy lợi.

- Tùu điều kiện từng công trình, có thể từng bước bỏ trí lại, thay thế hệ thống kênh hở bằng hệ thống đường ống kín có áp, lắp đặt thiết bị kiểm soát lưu lượng, áp lực trên đường ống; kết nối với các thiết bị tưới tiết kiệm nước kết hợp bón phân, thuốc bảo vệ thực vật ở mặt ruộng để quản lý, sử dụng tiết kiệm nước, giảm diện tích chiếm đất ở hệ thống dẫn nước, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp. Trước mắt cần tập trung đầu tư hệ thống tưới dạng này ở những vùng sản xuất cây trồng cạn, vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao để phục vụ Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp và Tái cơ cấu ngành Thủy lợi.

- Đầu tư xây dựng đồng bộ đầu mối, các hệ thống kênh chính, kênh nhánh và kênh nội đồng kết hợp giao thông và đường cứu hộ, quản lý đập.

- Ưu tiên đầu tư các trang thiết bị công nghệ để nâng cao năng lực dự báo hạn, ngập lụt, phòng chống thiên tai và nâng cao năng lực quản lý vận hành hệ thống công trình thủy lợi.

- Xác lập vùng có quy mô sản xuất lớn về diện tích các loại cây trồng cạn chủ lực, từ đó rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch thủy lợi cấp nước tưới, đảm bảo chủ động nguồn nước tưới trong tình hình biến đổi khí hậu và hạn hán gia tăng.

- Cập nhật, chuẩn hóa bộ cơ sở dữ liệu các hệ thống công trình thủy lợi, xây dựng hệ thống thông tin quản lý cơ sở dữ liệu phục vụ khai thác, cập nhật sử dụng thông tin đảm bảo tính khoa học.

- Nâng cao hiệu quả quản lý hệ thống công trình thủy lợi: Chuyển đổi từng bước cơ chế giao kế hoạch sang cơ chế đặt hàng hoặc đấu thầu quản lý khai thác; khuyến khích mở rộng các hoạt động cung cấp các dịch vụ có thu, ưu tiên cung cấp nước sạch cho sinh hoạt, công nghiệp, dịch vụ và nông nghiệp công nghệ cao; áp dụng các quy trình quản lý tiên tiến nhằm nâng cao năng suất, hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Triển khai hoàn thiện quy trình vận hành các hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh; hàng năm lập mới đối với các công trình thủy lợi vừa được xây dựng hoàn thành đưa vào sử dụng và lập bổ sung đối với các công trình thủy lợi đã lập các phương án: Bảo vệ công trình thủy lợi; phòng, chống lụt, bão cho công trình thủy lợi và phòng, chống lũ, lụt cho vùng hạ du đập; tổ chức lập kế hoạch, giám sát công tác kiểm định an toàn đập và quản lý an toàn đập.

- Lập phương án, tổ chức triển khai cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với các hồ chứa thủy lợi.

- Lập hồ sơ, thủ tục liên quan về bảo vệ môi trường và khai thác, sử dụng tài nguyên nước đối với các hồ chứa thủy lợi.

c) Đảm bảo an toàn hồ đập

- Triển khai thực hiện Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8) bằng nguồn vốn vay Ngân hàng Thế giới, đảm bảo an toàn hồ đập theo Nghị quyết số 141/2014/NQ-HĐND ngày 13/12/2014 của HĐND tỉnh về an toàn hồ chứa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Tăng cường phối hợp liên ngành trong công tác quản lý Nhà nước về an toàn đập thủy lợi, thủy điện trên địa bàn tỉnh, quản lý chặt chẽ và nâng cao mức an toàn đập trong các giai đoạn từ quy hoạch, khảo sát, thiết kế, xây dựng và quản lý, khai thác, vận hành công trình; thực hiện dự báo, cảnh báo lũ, giám sát vận hành hồ chứa và phòng, chống lũ, lụt, đảm bảo an toàn cho vùng hạ du đập.

2. Thực hiện phòng, chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai và đê điều

a) Triển khai các văn bản quy phạm pháp luật

- Thực hiện Luật Phòng, chống thiên tai năm 2013 và các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04/7/2014 Quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai; Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 Quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai.

- Triển khai Kế hoạch thực hiện các Quyết định của UBND tỉnh: Quyết định số 2633/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 về việc phê duyệt dự án Quy hoạch phân vùng thiên tai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 1464/QĐ-UBND ngày 24/7/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án Quy hoạch đường cứu hộ, cứu nạn cho nhân dân vùng mưa lũ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 18/12/2015, ban hành Kế hoạch thực hiện đề án Nâng cao nhận thức

cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng của tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016 - 2020.

b) Triển khai các nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên

- Xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020.

- Hoàn thiện các phương án chủ động phòng, chống, ứng phó với thiên tai xảy ra trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng bản đồ ngập lụt phục vụ công tác cấm mốc cảnh báo ngập lụt những vùng thường xuyên ngập lụt tại khu vực huyện Krông Pắc, Krông Bông, Lắk, Krông Ana, Ea Súp.

- Xây dựng bản đồ cảnh báo hạn tại những vùng thường xuyên xảy ra hạn hán trên địa bàn tỉnh để có biện pháp bố trí thời vụ canh tác thích hợp hoặc chuyển đổi mục đích sử dụng đất trên diện tích này.

- Quản lý, đầu tư, duy tu, đẩy nhanh tiến độ và đảm bảo chất lượng xây dựng các dự án, công trình đê, kè phòng, chống ngập lụt, sạt lở để bảo vệ dân cư ổn định đời sống và sản xuất.

- Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo lũ, lắp đặt các thiết bị quan trắc thông tin hồ chứa, quan trắc vùng ngập, quan trắc lũ, chú trọng các hồ đập thủy lợi lớn và hồ đập thủy điện. Nâng cao nhận thức và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng; tăng cường thực hiện phương châm “4 tại chỗ” đối với công tác phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn.

3. Thực hiện Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn

- Triển khai thực hiện Chương trình: Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả giai đoạn 2016 - 2020, vốn vay Ngân hàng Thế giới; huy động các nguồn lực tăng cường đầu tư xây dựng công trình cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

- Rà soát công trình cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, bao gồm: Cơ sở hạ tầng, tổ chức quản lý, khai thác và cơ chế vận hành để có giải pháp điều chỉnh hợp lý, đảm bảo tính hiệu quả và bền vững.

- Triển khai lựa chọn mô hình quản lý phù hợp nhằm phát huy hiệu quả và duy trì hoạt động bền vững các công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 39/2015/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý vận hành, khai thác, sử dụng các công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh.

- Nghiên cứu xây dựng cơ chế để đẩy mạnh chính sách xã hội hóa, khuyến khích tư nhân tham gia đầu tư và quản lý, vận hành, khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 22/2016/QĐ-UBND ngày 20/5/2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

- Phân loại, lập danh mục các dự án nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn có khả năng thực hiện cơ chế công tư kết hợp. Đề xuất cơ chế, chính sách thúc đẩy hợp tác công - tư trong lĩnh vực nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

- Xây dựng cơ chế thu hút các nguồn lực đầu tư xây dựng và quản lý khai thác công trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

4. Ứng phó với biến đổi khí hậu

- Triển khai thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu; đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến lĩnh vực thủy lợi. Đề xuất các giải pháp thích ứng và giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu.

- Hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, cung cấp thông tin, dữ liệu liên quan đến thiên tai, biến đổi khí hậu để truyền thông trong cộng đồng.

- Quá trình xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án trong lĩnh vực thủy lợi có xét đến yếu tố biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, đáp ứng sự phù hợp với chiến lược, chương trình mục tiêu, kế hoạch hành động của tỉnh, ứng phó với biến đổi khí hậu theo phương châm “Chủ động thích ứng và giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu”.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nâng cao chất lượng Quy hoạch lĩnh vực thủy lợi, triển khai quy hoạch, kế hoạch nâng cao năng lực phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai

a) Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các Quy hoạch chuyên ngành lĩnh vực thủy lợi, nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn phục vụ tái cơ cấu ngành Nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển thủy lợi tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2030 phục vụ các mục tiêu của Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp và thích ứng với biến đổi khí hậu. Quy hoạch chú trọng những nhiệm vụ trọng tâm sau.

+ Rà soát, đánh giá hiện trạng thực tế hệ thống công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch nông thôn về cơ sở hạ tầng, tổ chức quản lý, khai thác và cơ chế vận hành; năng lực phục vụ phát triển sản xuất, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản để có giải pháp hợp lý, đảm bảo an toàn và phát huy hiệu quả sử dụng công trình bền vững.

+ Rà soát các hồ đập hư hỏng, xuống cấp, có nguy cơ mất an toàn và có các giải pháp phù hợp đảm bảo an toàn đập và vùng hạ du.

+ Chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, điều tiết lũ và điều tiết nước cho mùa khô.

- Triển khai kế hoạch thực hiện đề án kiên cố hóa kênh mương giai đoạn 2016 - 2020 theo Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐND ngày 30/8/2016 của HDDND tỉnh gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Thực hiện Đề án Xây dựng mốc chỉ giới bảo vệ nguồn nước và công tác lập hồ sơ, thủ tục liên quan về bảo vệ môi trường và khai thác, sử dụng tài nguyên nước đối với các hồ chứa thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

- Căn cứ Quy hoạch nông nghiệp, Quy hoạch sử dụng đất, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch thủy lợi cấp nước tưới cho cây trồng cạn và những vùng sản xuất tập trung, quy mô lớn.

- Rà soát điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2017 - 2020 và định hướng đến năm 2030 theo hướng đảm bảo bền vững về: Nguồn nước, chất lượng nước, quy mô kết cấu hạ tầng, mô hình quản lý và tài chính. Đề xuất được công trình cụ thể kêu gọi đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) hoặc xã hội hóa công tác quản lý khai thác công trình cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

a) Triển khai Quy hoạch, kế hoạch, nâng cao năng lực phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai

- Triển khai có hiệu quả Luật Phòng, chống thiên tai và các Nghị định liên quan của Chính phủ, kế hoạch, chương trình hành động thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai của tỉnh; xác định lộ trình thực hiện phòng, chống thiên tai phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ mới, chú trọng việc lồng ghép các biện pháp phòng, chống thiên tai vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các sở, ngành và cấp huyện.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phòng, chống thiên tai, đề điều, bao gồm các Quy hoạch: Phân vùng thiên tai; đường cứu hộ, cứu nạn cho nhân dân trong mùa mưa lũ; công trình đê sông, bờ bao ngăn lũ chống ngập, kè chống sạt lở bờ để tiếp tục xây dựng kế hoạch đầu tư, tổ chức thực hiện, đánh giá kết quả thực hiện các quy hoạch phòng, chống thiên tai, đề điều kết hợp công tác quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

- Triển khai có hiệu quả kế hoạch phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020.

- Triển khai kế hoạch thực hiện các Quyết định của UBND tỉnh: Quyết định số 2633/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 về việc phê duyệt dự án Quy hoạch phân vùng thiên tai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 1464/QĐ-UBND ngày 24/7/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án Quy hoạch đường cứu hộ, cứu nạn cho nhân dân vùng mưa lũ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 3379/QĐ- ngày 18/12/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng của tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016 - 2020, có kế hoạch cụ thể bố trí vốn hàng năm đảm bảo đầu tư các dự án, thực hiện Kế hoạch theo tiến độ và theo giai đoạn, chú trọng ưu tiên một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

+ Nâng cao năng lực Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp trên địa bàn tỉnh.

+ Nâng cao chất lượng thông tin, năng lực dự báo, cảnh báo sớm thời tiết, thiên tai, tăng cường lắp đặt các thiết bị quan trắc thông tin hồ chứa, quan trắc vùng ngập, quan trắc lũ. Xây dựng các công trình, hệ thống quan trắc cảnh báo lũ trên các lưu vực sông Krông Ana và các vùng trũng Krông Pắc, Lắk - Buôn Tráp, Ea Súp để phục vụ công tác cảnh báo sớm nhằm giảm thiểu thiệt hại về sản xuất nông nghiệp, tài sản, tính mạng của nhân dân; nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành ứng phó, xử lý khi xảy ra thiên tai.

+ Nâng cao nhận thức và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, tăng cường thực hiện phương châm “4 tại chỗ” trong công tác phòng, chống thiên tai.

+ Lập bản đồ ngập lụt cho các vùng thường xuyên xảy ra ngập lụt và vùng hạ du hồ đập thủy lợi để tổ chức các phương án phòng, tránh hiệu quả, giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản của nhân dân.

+ Kiện toàn hệ thống thông tin cảnh báo lũ; đề xuất điều chỉnh chính sách ứng cứu và phục hồi sau lũ, thực hiện các giải pháp công trình.

+ Tiếp tục rà soát quy hoạch, nâng cao khả năng điều tiết lũ, hệ thống hồ điều hòa ở đô thị Buôn Ma Thuột và Buôn Hồ; tiếp tục nghiên cứu các giải pháp để phòng chống lũ lớn có thể xảy ra.

- Xây dựng các hệ thống đê chống lũ thuộc vùng trũng Krông Pắc, Lắk - Buôn Trấp, Krông Ana bảo vệ sản xuất và hệ thống kè chống sạt lở bờ sông, bờ suối tại các vị trí trọng yếu bảo vệ đời sống sản xuất và dân sinh; thực hiện có hiệu quả Quyết định số 01/2011/QĐ-TTg ngày 04/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế xử lý sạt lở bờ sông, bờ biển. Nâng cao năng lực quản lý hệ thống đê sông, quản lý sạt lở bờ sông, bờ suối, ưu tiên giải pháp xử lý sạt lở thân thiện với môi trường.

- Thực hiện có hiệu quả Quy trình vận hành liên hồ chứa thủy điện trên sông Srêpôk và quy chế phối hợp vận hành các hồ thủy điện trên địa bàn tỉnh trong mùa mưa lũ hằng năm.

- Hàng năm, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm công tác phòng; chống thiên tai và triển khai kế hoạch công tác cho năm sau, đặc biệt trong công tác chỉ đạo, điều hành, xử lý tình huống thiên tai.

- Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp của tỉnh tăng cường công tác phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả trong công tác dự báo, phòng, chống, ứng phó, khắc phục hậu quả, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

- Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp của tỉnh tăng cường kiểm tra công tác chuẩn bị thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại các đơn vị trực thuộc, địa bàn cơ sở;

- Thường xuyên tổ chức tập huấn, hướng dẫn, tuyên truyền để nâng cao nhận thức cộng đồng về ứng phó với thiên tai đến cấp xã, phường, thị trấn, tổ dân phố, nhất là các hộ dân đang sinh sống, sản xuất tại các khu vực có nguy cơ ảnh hưởng của thiên tai. Đào tạo đội ngũ giảng viên làm công tác tuyên truyền các biện pháp phòng, chống, ứng phó thiên tai cấp tỉnh, huyện, xã.

- Tăng cường quản lý, bảo vệ nghiêm ngặt và phát triển rừng phòng hộ: Krông Năng, Núi Vọng Phu, các khu bảo tồn thiên nhiên Ea Sô, Nam Ka và các Vườn quốc gia: Chư Yang Sin, Yok Đôn và rừng đầu nguồn các sông suối khác nhằm phát huy tác dụng phòng, chống, giảm thiểu thiệt hại khi xảy ra thiên tai, biến đổi khí hậu góp phần đảm bảo môi trường của tỉnh và khu vực Tây Nguyên.

- Triển khai xây dựng bổ sung mạng lưới các trạm khí tượng, trạm đo mưa và trạm đo mực nước phục vụ công tác dự báo, phòng, chống, ứng phó thiên tai, lụt, bão, hạn hán trên địa bàn tỉnh. Quan trắc, đo đạc dòng chảy kiệt các hệ thống sông suối.

- Triển khai Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh. Đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng trước thách thức của biến đổi khí hậu, phòng, tránh, giảm nhẹ thiên tai. Nghiên cứu dự báo, đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến hệ thống thủy lợi; đề xuất giải pháp thích ứng, giảm thiểu và biện pháp công trình phù hợp.

1. Phát triển tưới cho cây trồng cạn

- Xây dựng Kế hoạch và thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hành động phát triển tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn, ưu tiên các cây trồng cạn chủ lực. rà soát, bổ sung, điều chỉnh Quy hoạch thủy lợi để giải quyết nước tưới cho khoảng 80.000 ha đất canh tác cây trồng cạn nhờ nước trời trong mùa mưa để có thể canh tác thêm một vụ trong mùa khô.

- Áp dụng các giải pháp đồng bộ triển khai trên diện rộng tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho các loại cây trồng cạn chủ lực có giá trị kinh tế cao như: Cà phê, hồ tiêu, cây công nghiệp hàng năm, các loại cây trồng cạn khác và vùng canh tác ứng dụng công nghệ cao; áp dụng các quy trình quản lý tiên tiến nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, giảm thiểu rủi ro; khuyến khích phát triển công nghệ chế tạo để sản xuất, cung cấp dịch vụ cho tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

- Xây dựng kế hoạch đầu tư và triển khai thực hiện có hiệu quả các danh mục công trình thủy lợi theo Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 10/7/2015 của HĐND tỉnh về việc phát triển thủy lợi trong vùng cà phê bền vững tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2015 - 2020 và định hướng đến năm 2025.

- Tiếp tục đầu tư xây dựng và hoàn thiện hệ thống công trình thủy lợi để tạo nguồn nước tưới ổn định cho vùng cây công nghiệp chủ lực tập trung ở các huyện: Cư Kuin, Cư M'gar, Krông Búk, Krông Năng, Krông Pắc, Ea H'leo; thị xã Buôn Hồ và thành phố Buôn Ma Thuột; đồng thời, nghiên cứu chuyển đổi cơ cấu cây trồng, thời vụ thích hợp ở những vùng khó khăn về nguồn nước, không có điều kiện xây dựng công trình, góp phần xóa đói giảm nghèo, giảm nạn phá rừng.

2. Phát triển cơ sở hạ tầng thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản

- Xây dựng kế hoạch phát triển cơ sở hạ tầng thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản; quy hoạch tập trung tại các công trình thủy lợi lớn như các hồ chứa nước: Ea Súp Thượng, Krông Búk Hạ, Ea Kao, Buôn Joong, Buôn Triết,... và tại các hồ chứa thủy điện.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện việc cho thuê mặt nước trong phạm vi hồ chứa thủy lợi cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thuê để nuôi trồng thủy sản, nhằm tận dụng diện tích mặt nước, tăng nguồn thu, giảm nguồn chi từ ngân sách Nhà nước.

- Xây dựng kế hoạch điều tiết nước phục vụ nuôi trồng thủy sản phù hợp với nhu cầu, nhiệm vụ thiết kế và điều kiện của từng hồ chứa thủy lợi.

3. Nâng cao mức đảm bảo an toàn hồ đập

- Thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 14/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý, đảm bảo an toàn hồ chứa nước.

- Tổng hợp các hồ đập thủy lợi hư hỏng, xuống cấp, có nguy cơ mất an toàn để xây dựng kế hoạch tổng thể thực hiện đầu tư nâng cấp, sửa chữa đập, kiểm soát công tác kiểm định đập và quản lý an toàn đập theo Nghị quyết số 141/2014/NQ-HĐND ngày 13/12/2014 của HDDND tỉnh về an toàn hồ chứa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Tăng cường quản lý Nhà nước về an toàn đập, chú trọng từ giai đoạn quy hoạch, khảo sát, thiết kế, xây dựng và quản lý vận hành; tiếp tục củng cố và nâng cấp đập.

- Tăng cường phối hợp liên ngành để dự báo, cảnh báo lũ, vận hành hồ chứa và phòng chống lũ, đảm bảo an toàn cho vùng hạ du đập.

- Nâng cao năng lực dự báo mưa lũ, vận hành hồ chứa hợp lý. Tăng cường thiết bị quan trắc, nâng cao khả năng xả lũ các hồ chứa.

4. Hoàn thiện thể chế, chính sách trong công tác quản lý thủy lợi

- Rà soát, hệ thống hóa và triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và của tỉnh về lĩnh vực thủy lợi. Phân công nhiệm vụ, nâng cao vai trò của các cấp, các ngành, các đơn vị được giao quản lý các công trình hồ chứa nước, đập thủy lợi và nhân dân trong việc thực thi tuân thủ quy định pháp luật vào quản lý, thực hiện quy hoạch, xây dựng, khai thác vận hành.

- Hệ thống hóa và triển khai thực hiện các Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật, Định mức kinh tế kỹ thuật do Trung ương ban hành trong lĩnh vực thủy lợi phục vụ kiểm định an toàn đập và quản lý an toàn đập. Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt và áp dụng Định mức kinh tế - kỹ thuật trong công tác quản lý công trình thủy lợi.

- Thực hiện chính sách nâng cao hiệu quả quản lý khai thác công trình thủy lợi phục vụ tái cơ cấu ngành Nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới theo hướng dẫn, quy định của Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương.

- Triển khai thực hiện các chính sách mới của Nhà nước về hợp tác công tư trong lĩnh vực thủy lợi.

- Tổ chức thực hiện đề án Nâng cao hiệu quả quản lý khai thác công trình thủy lợi hiện có: Nghiên cứu, xây dựng, đổi mới cơ chế theo hướng thị trường, hướng dẫn đặt hàng, đấu thầu trong quản lý khai thác công trình thủy lợi; phân giao cho Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các Sở, ngành liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ đặt hàng, đấu thầu quản lý khai thác công trình thủy lợi.

- Củng cố, phát triển và hướng dẫn Quy chế hoạt động của Tổ chức hợp tác dùng nước gắn với xây dựng nông thôn mới, gắn trách nhiệm của hệ thống chính trị cơ sở với công tác quản lý thủy nông cơ sở; nâng cao tính tự nguyện, phát huy vai trò chủ thể của người dân trong việc xây dựng, quản lý khai thác công trình thủy lợi theo khuôn khổ pháp luật quy định.

- Đẩy mạnh xã hội hóa để quản lý bền vững các công trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; khuyến khích, tạo điều kiện cho tư nhân đầu tư, xây dựng, quản lý vận hành cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn gắn quyền lợi, vai trò trách nhiệm của người dân cùng chính quyền địa phương tham gia vào việc quản lý, vận hành hệ thống.

- Thúc đẩy xây dựng cơ sở hạ tầng thủy lợi nội đồng: Hỗ trợ để xây dựng cơ sở hạ tầng thủy lợi nội đồng theo phương thức cạnh tranh tiên tiến, cải tạo đồng ruộng, kết hợp với giao thông nội đồng để đẩy mạnh cơ giới hóa; xây dựng, sửa đổi, bổ sung một số chính sách liên quan đến hỗ trợ giải pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, chính sách về cho vay vốn ưu đãi cho hộ gia đình, trang trại, doanh nghiệp để áp dụng tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, kiên cố hóa kênh mương, hỗ trợ thiết bị, công nghệ quản lý vận hành, tăng cường đào tạo, hướng dẫn quy trình kỹ thuật vận hành, khai thác,...

5. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước

- Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý Nhà nước lĩnh vực thủy lợi; nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ công chức, viên chức đảm bảo công tác quản lý Nhà nước về lĩnh vực thủy lợi từ cấp tỉnh đến cấp huyện, xã; đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, ưu tiên cán bộ thủy lợi ở cấp huyện và cấp xã; đảm bảo năng lực chuyên môn quản lý Nhà nước về thủy lợi ở cấp huyện có ít nhất một cán bộ có chuyên môn về thủy lợi.

- Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn từ cấp tỉnh đến cấp huyện, xã theo Luật Phòng, chống thiên tai năm 2013; tổ chức phân công nhiệm vụ cụ thể, thống nhất công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn ở mỗi cấp.

- Củng cố chức năng Thanh tra - Pháp chế chuyên ngành về thủy lợi, cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, phòng, chống lụt, bão, đê điều; trang bị công cụ, trang thiết bị để hoạt động, triển khai thực hiện có hiệu quả Quy chế xử phạt vi phạm trong lĩnh vực thủy lợi, cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, phòng, chống lụt, bão, đê điều đáp ứng yêu cầu quản lý Nhà nước chuyên ngành ở cấp tỉnh.

- Triển khai Quy chế tổ chức quản lý, vận hành hệ thống công trình thủy lợi, hệ thống cung cấp nước sạch nông thôn.

- Tăng cường công tác đào tạo, đào tạo lại đội ngũ quản lý, vận hành hệ thống công trình thủy lợi, tổ chức tập huấn kiến thức cơ bản về chuyên môn cho cán bộ quản lý thủy nông cơ sở, tăng cường năng lực đối với các tổ chức quản lý thủy lợi nhỏ, Hợp tác xã, Tổ hợp tác dùng nước, chủ quản lý đập; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ và nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức quản lý thủy nông cơ sở theo quy định tại Quyết định số 784/QĐ-BNN-TCTL ngày 21/4/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Đề án Nâng cao hiệu quả quản lý khai thác công trình thủy lợi hiện có.

- Đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng trước thách thức của biến đổi khí hậu, phòng, tránh, giảm nhẹ thiên tai. Trong đó, chú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức làm nhiệm vụ quản lý Nhà nước về thủy lợi, trọng tâm là cán bộ cấp huyện, cấp xã; đội ngũ quản lý, vận hành hệ thống công trình thủy lợi và quản lý thủy nông cơ sở.

- Tập trung chỉ đạo thực hiện các dự án đầu tư công trình thủy lợi theo đúng quy định của pháp luật về: Tiêu chuẩn, quy chuẩn, chất lượng, hiệu quả

công trình, công tác nghiệm thu, bàn giao chủ thể quản lý khai thác công trình, quy trình bảo trì, bảo dưỡng, vận hành công trình.

- Xây dựng quy chế phối hợp giữa cơ quan quản lý Nhà nước với các tổ chức được giao quản lý khai thác công trình thủy lợi, trong đó xác định rõ trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương và các tổ chức này.

- Cập nhật, chuẩn hóa bộ cơ sở dữ liệu các hệ thống công trình thủy lợi, xây dựng hệ thống thông tin quản lý cơ sở dữ liệu phục vụ khai thác, cập nhật sử dụng thông tin.

- Nghiên cứu từng bước xã hội hóa trong công tác quản lý khai thác công trình thủy lợi. Tổ chức phương thức hoạt động quản lý, khai thác công trình thủy lợi để Công ty TNHH MTV Quản lý công trình thủy lợi Đăk Lăk tham gia thực hiện theo cơ chế đặt hàng hoặc đấu thầu công tác quản lý khai thác công trình thủy lợi theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Tổ chức tập huấn kiến thức chuyên ngành cho cán bộ quản lý thủy nông cơ sở và cán bộ phụ trách thủy lợi cấp xã.

- Nghiên cứu, tổ chức hướng dẫn đầy đủ, chi tiết quy định của pháp luật (Luật, Pháp lệnh, Nghị định, Thông tư, Chỉ thị, Nghị quyết, Quyết định của Trung ương, của HĐND tỉnh, UBND tỉnh) về các hoạt động liên quan đến công tác đầu tư, quản lý khai thác công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung.

6. Ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý thủy lợi

- Tiếp cận và ứng dụng các giải pháp công nghệ, phát triển hệ thống công trình thủy lợi, đẩy mạnh ứng dụng các thiết bị, vật liệu mới, công nghệ tưới hiện đại, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn chủ lực, nâng cao hiệu quả phục vụ sản xuất nông nghiệp, đặc biệt nông nghiệp công nghệ cao; kết hợp phục vụ nuôi trồng thủy sản tập trung, đáp ứng yêu cầu chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo mục tiêu, nhiệm vụ tái cơ cấu ngành Nông nghiệp.

- Tiếp cận và ứng dụng công nghệ ảnh vệ tinh, viễn thám, công nghệ thông tin, vật liệu mới phục vụ xây dựng các loại bản đồ ngập lụt, di dời dân và nâng cao năng lực dự báo phòng, chống thiên tai, đảm bảo an toàn đập và phòng chống lũ cho hạ du các hồ đập thủy lợi.

- Thiết lập hệ thống điều khiển giám sát và thu thập dữ liệu từ xa đối với công trình thủy lợi (SCADA), kết nối truyền tải, chia sẻ dữ liệu đo đạc với các cơ quan chuyên ngành nhằm nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành, tăng cường năng lực quản lý khai thác công trình thủy lợi.

- Tiếp nhận chuyển giao và triển khai các giải pháp công nghệ tiên tiến phục vụ thiết kế, thi công các công trình ứng phó với biến đổi khí hậu phù hợp đặc điểm vùng Tây Nguyên. Tăng cường nghiên cứu dự báo, đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến hệ thống thủy lợi; đề xuất giải pháp thích ứng, giảm thiểu và biện pháp công trình phù hợp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện, xã, Thủ trưởng các cơ quan thông tấn, báo chí,

truyền hình và các đơn vị liên quan theo quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, có trách nhiệm hợp tác chặt chẽ triển khai có hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp của Kế hoạch hành động thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Thủy lợi. Định kỳ hàng năm tổ chức sơ kết, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về kết quả thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Thủy lợi.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh cân đối nguồn vốn hàng năm, bố trí để thực hiện Kế hoạch này, Giám đốc các Sở, ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện, Thủ trưởng các cơ quan và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm phân bổ và sử dụng hiệu quả nguồn vốn cho công tác thủy lợi, cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, phòng chống thiên tai và đê điều trên địa bàn.

3. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan đầu mối, thường xuyên kiểm tra, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện Kế hoạch, kịp thời tổng hợp tình hình thực hiện, báo cáo đề xuất UBND tỉnh giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; định kỳ 06 tháng tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần thiết phải điều chỉnh, bổ sung, Thủ trưởng các Sở, ngành và UBND cấp huyện, UBND cấp xã chủ động phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu đề xuất, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

(Có phụ lục Kế hoạch kèm theo).



Y Giang Gry Niê Knong

PHỤ LỤC:
KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN ĐỀ ÁN TÁI CƠ CẤU NGÀNH THỦY LỢI TỈNH ĐẮK LẮK
 (Kèm theo Quyết định số 1653/QĐ-UBND ngày 29/6/2017 của UBND tỉnh).

STT	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Tiến độ			Tổ chức thực hiện	
			Bắt đầu	Phê duyệt	Triển khai	Đơn vị chủ trì	Các đơn vị phối hợp
I. Xây dựng Kế hoạch hành động và tổ chức thực hiện đề án Tái cơ cấu ngành Thủy lợi							
	Xây dựng Kế hoạch hàng năm, 5 năm triển khai tái cơ cấu lĩnh vực thủy lợi và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn.	Quyết định UBND tỉnh	Quý III/2016	Quý III/2017	2017 - 2022	Sở NN&PTNT	- Các sở, ngành liên quan; - UBND cấp huyện; - Công ty TNHH MTV QLCT TL Đắk Lắk;
II. Nâng cao chất lượng Quy hoạch lĩnh vực thủy lợi; triển khai quy hoạch, kế hoạch nâng cao năng lực phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai							
1.	Rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển thủy lợi đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.	Quyết định UBND tỉnh	Quý IV/2016	Quý III/2017	2017 - 2022	Sở NN&PTNT	- Các sở, ngành, đơn vị liên quan; - UBND cấp huyện; - Công ty TNHH MTV QLCT TL Đắk Lắk.
2.	Rà soát điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch cấp nước sạch và VSMT nông thôn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2017 - 2022 và định hướng đến năm 2030.	Quyết định UBND tỉnh	Quý I/2018	Quý III/2018	2018 - 2022	Sở NN&PTNT	- Các sở, ngành, đơn vị liên quan; - UBND cấp huyện.
3.	Triển khai Luật Phòng, chống thiên tai và các Nghị định liên quan của Chính phủ; kế hoạch, chương trình hành động thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai của tỉnh.	Các văn bản hướng dẫn.	Quý I/2018	Quý II/2018	Hàng năm	Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh	- Các sở, ngành, đơn vị liên quan; - UBND cấp huyện.
4.	Xây dựng Kế hoạch phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.	Quyết định UBND tỉnh	Quý I/2018	Quý III/2018	Hàng năm	Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh	- Các sở, ngành, đơn vị liên quan; - UBND cấp huyện.
5.	Rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phòng, chống thiên tai (Gồm Quy hoạch phân vùng thiên tai theo Quyết định số 2633/QĐ-UBND ngày 13/12/2013, Quy hoạch đường cứu hộ cứu nạn cho nhân dân trong mùa mưa lũ theo Quyết định số 1464/QĐ-UBND ngày 24/7/2013 của UBND tỉnh, công trình đề điều) và triển khai thực hiện khi được phê duyệt.	Quyết định UBND tỉnh	Quý IV/2017	Quý II/2018	2018 - 2022	Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh	- Các sở, ngành, đơn vị liên quan; - UBND cấp huyện.

STT	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Tiến độ			Tổ chức thực hiện	
			Bắt đầu	Phê duyệt	Triển khai	Đơn vị chủ trì	Các đơn vị phối hợp
6.	Xây dựng phương án ứng phó thiên tai trên địa bàn tỉnh.	Quyết định UBND tỉnh	Quý IV/2017	Quý I/2018	Hàng năm	Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh	Các sở, ngành, đơn vị liên quan; - UBND cấp huyện.
7.	Triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh.	Báo cáo	Hàng năm		2017 - 2020	Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh	- Các sở, ngành, đơn vị liên quan; - UBND cấp huyện.
8.	Triển khai Quy chế phối hợp vận hành các hồ thủy điện trên địa bàn tỉnh trong mùa mưa lũ.	Báo cáo	Hàng năm		Hàng năm	Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh	- Các sở, ngành, đơn vị liên quan; - UBND cấp huyện; - Các đơn vị quản lý công trình.
9.	Triển khai Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.	Báo cáo	Hàng năm		Hàng năm	Sở NN&PTNT	- Các sở, ngành liên quan; - UBND cấp huyện.
10.	Lập bản đồ ngập lụt vùng Krông Pắc, Krông Bông, Lắk, Krông Ana, Ea Súp làm cơ sở đề phòng tránh cho nhân dân trong mùa mưa bão.	Quyết định UBND tỉnh	Quý I/2018	Quý IV/2018	Hàng năm	Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh	- Các sở, ngành liên quan; - UBND cấp huyện.
11.	Nâng cao chất lượng thông tin, dự báo, cảnh báo sớm thời tiết, thiên tai; nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành ứng phó, xử lý khi xảy ra thiên tai.	Văn bản	Hàng năm		Hàng năm	Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh	- Các sở, ngành liên quan; - UBND cấp huyện; - Công ty TNHH MTV QLCT TL Đắk Lắk; - Trung tâm Khí tượng thủy văn tỉnh.
12.	Triển khai xây dựng bổ sung mạng lưới các trạm khí tượng, trạm đo mưa và trạm đo mực nước phục vụ công tác phòng, chống, ứng phó lụt, bão, thiên tai trên địa bàn tỉnh.	Quyết định UBND tỉnh	Hàng năm		Hàng năm	Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh	- Các sở, ngành, đơn vị liên quan; - Trung tâm Khí tượng thủy văn tỉnh; - UBND cấp huyện có bố trí trạm.

STT	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Tiến độ			Tổ chức thực hiện	
			Bắt đầu	Phê duyệt	Triển khai	Đơn vị chủ trì	Các đơn vị phối hợp
13.	Tổ chức tập huấn, hướng dẫn, tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về ứng phó với thiên tai. Đào tạo đội ngũ giảng viên làm công tác tuyên truyền phòng, chống, ứng phó thiên tai cấp huyện.	Chứng nhận	Hàng năm		Hàng năm	Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh	- Các sở, ngành, đơn vị liên quan; - UBND cấp huyện.
14.	Đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng trước thách thức của biến đổi khí hậu, phòng, tránh, giảm nhẹ thiên tai.	Chứng nhận	Hàng năm		Hàng năm	Các Viện, trường chuyên ngành, Sở NN& PTNT	- Các bộ, ngành liên quan; - Các sở, ngành, đơn vị liên quan; - UBND cấp huyện.
III. Tổ chức quản lý khai thác thủy lợi, cấp nước sạch nông thôn							
1.	Lập, thẩm định, phê duyệt Định mức kinh tế - kỹ thuật trong công tác quản lý công trình thủy lợi và áp dụng khi được phê duyệt.	Quyết định UBND tỉnh	Quý III/2016	Quý I/2018	2018 - 2030	Công ty TNHH MTV QLCT TL Đăk Lăk	- Các sở, ngành, đơn vị liên quan; - UBND cấp huyện.
2.	Lập phương án, tổ chức triển khai cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với các hồ chứa thủy lợi.	Quyết định UBND tỉnh	Quý I/2018		2018 và 2019	Công ty TNHH MTV QLCT TL Đăk Lăk	- Sở Tài nguyên&MT và các sở, ngành liên quan; - UBND cấp huyện.
3.	Lập hồ sơ, thủ tục liên quan về bảo vệ môi trường và khai thác, sử dụng tài nguyên nước đối với các hồ chứa thủy lợi.	Quyết định UBND tỉnh	Quý I/2018		2018 và 2019	Công ty TNHH MTV QLCT TL Đăk Lăk	- Sở Tài nguyên&MT và các sở, ngành liên quan; - UBND cấp huyện.
4.	Thiết lập hệ thống điều khiển giám sát và thu thập dữ liệu từ xa đối với công trình thủy lợi lớn và vừa (SCADA), kết nối truyền tải, chia sẻ dữ liệu đo đạc với các cơ quan chuyên ngành nhằm nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành, tăng cường năng lực QLKT CTTL.	Quyết định UBND tỉnh	Hàng năm		Hàng năm	Công ty TNHH MTV QLCT TL Đăk Lăk	- Các sở, ngành, đơn vị liên quan; - UBND cấp huyện.
5.	Cập nhật, chuẩn hóa bộ cơ sở dữ liệu các hệ thống công trình thủy lợi, nước sạch nông thôn; xây dựng hệ thống thông tin quản lý cơ sở dữ liệu phục vụ khai thác, cập nhật sử dụng thông tin.	Cơ sở dữ liệu	Hàng năm		Hàng năm	Sở NN&PTNT	- Các sở, ngành liên quan; - UBND cấp huyện; - Công ty TNHH MTV QLCT TL Đăk Lăk.

STT	Nhiệm vụ	San phẩm	Tiến độ			Tổ chức thực hiện	
			Bắt đầu	Phê duyệt	Triển khai	Đơn vị chủ trì	Các đơn vị phối hợp
6.	Tổ chức phương thức hoạt động quản lý, khai thác công trình thủy lợi để Công ty TNHH MTV QLCT thủy lợi Đắk Lắk và các tổ chức, cá nhân có nhu cầu tham gia thực hiện theo cơ chế đặt hàng hoặc đấu thầu công tác quản lý khai thác công trình thủy lợi. Xây dựng các tiêu chí, quy định, các văn bản liên quan để tổ chức đặt hàng hoặc đấu thầu công tác QLKT công trình thủy lợi.	Văn bản, Quy định, Đơn đặt hàng và Kế hoạch đấu thầu	Quý I/2018	Quý III/2018	Hàng năm	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Các sở, ngành liên quan; - UBND cấp huyện; - Công ty TNHH MTV QLCT TL Đắk Lắk.
7.	Giám sát, đánh giá và báo cáo việc thực hiện Quyết định số 38/2014/QĐ-UBND ngày 06/11/2014 và Quyết định số 21/2016/QĐ-UBND ngày 18/5/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy định phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.	Báo cáo	Hàng năm	Hàng năm	Hàng năm	Sở NN&PTNT	- Các sở, ngành, đơn vị liên quan; - UBND cấp huyện.
8.	Củng cố, kiện toàn các Tổ chức hợp tác dùng nước ở cơ sở.	Quyết định UBND xã	Quý I/2018	Quý III/2018	Hàng năm	Sở NN&PTNT	- Các sở, ngành, đơn vị liên quan; - UBND cấp huyện; - Công ty TNHH MTV QLCT TL Đắk Lắk.
9.	Tổ chức đào tạo, tập huấn kiến thức chuyên ngành cho cán bộ quản lý TNCS và cán bộ phụ trách thủy lợi cấp xã.	Chứng nhận	Hàng năm	Hàng năm	Hàng năm	Sở NN&PTNT	- Các ngành, đơn vị liên quan; - UBND cấp huyện.
10.	Xây dựng và triển khai kế hoạch bàn giao quản lý vận hành các công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung theo Quyết định số 39/2015/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về phân cấp quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng các công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh.	Quyết định UBND tỉnh	Quý III/2017	Quý IV/2017	2018 - 2019	Sở NN&PTNT	- Các sở, ngành, đơn vị liên quan; - UBND cấp huyện.



STT	Nhiệm vụ	Tiến độ			Tổ chức thực hiện		
		Bắt đầu	Phê duyệt	Triển khai	Đơn vị chủ trì	Các đơn vị phối hợp	
IV. Thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thủy lợi, cấp nước sạch và VSMT nông thôn, công trình phòng, chống thiên tai và đê điều							
1.	Xây dựng kế hoạch đầu tư các dự án công trình thủy lợi, cấp nước sạch và VSMT nông thôn, công trình phòng, chống thiên tai và đê điều theo Đề án được HĐND tỉnh thông qua bằng Nghị quyết (Phát triển thủy lợi vùng cà phê bền vững, an toàn hồ chứa, kiên cố hóa kênh mương) và các Quy hoạch được UBND tỉnh phê duyệt.	Quyết định UBND tỉnh	Hàng năm	2018-2022	Sở NN&PTNT	- Các sở, ngành liên quan; - UBND cấp huyện.	
2.	Nâng cấp, hoàn chỉnh hệ thống cơ sở hạ tầng thủy lợi để nâng cao năng lực phục vụ, đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới.	Quyết định UBND tỉnh, UBND huyện	Hàng năm	Hàng năm	Sở NN&PTNT	- Các sở, ngành liên quan; - UBND cấp huyện; - Công ty TNHH MTV QLCT TL Đắk Lắk.	
V. Ứng dụng khoa học công nghệ lĩnh vực thủy lợi							
1.	Phát triển và mở rộng diện tích tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn bằng các công nghệ hiện đại.	Áp dụng các mô hình	Hàng năm	Hàng năm	Sở NN&PTNT	- Các sở, ngành liên quan; - UBND cấp huyện; - Công ty TNHH MTV QLCT TL Đắk Lắk.	
2.	Ứng dụng công nghệ tiên tiến nâng cao năng lực dự báo phòng chống thiên tai, đảm bảo an toàn đập, quản lý vận hành công trình thủy lợi và phòng, chống lũ, lụt cho vùng hạ du đập của các hồ chứa thủy lợi.	Xây dựng phần mềm. Lắp đặt thiết bị	Hàng năm	Hàng năm	Sở NN&PTNT	- Các sở, ngành liên quan; - UBND cấp huyện; - Công ty TNHH MTV QLCT TL Đắk Lắk.	
VI. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước lĩnh vực thủy lợi							
1.	Kiểm toàn các tổ chức quản lý nhà nước lĩnh vực thủy lợi từ cấp tỉnh đến cấp huyện, xã.	Bộ máy hoàn chỉnh	Hàng năm	2017-2018	Sở NN&PTNT	- Các sở, ngành liên quan; - UBND cấp huyện.	
2.	Thành lập và triển khai hoạt động của Thanh tra chuyên ngành về thủy lợi, phòng chống thiên tai.	Quyết định, UBND tỉnh	Quý IV/2017	Quý I/2018	Hàng năm	Sở NN&PTNT	- Các sở, ngành liên quan.